DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2021 - 2030

CỦA HUYỆN IA PA - TỈNH GIA LAI

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
A	**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH**						
A.1	**Công trình, dự án mục đích quốc phòng**	**24,72**					
1	Thao trường KTCĐBB	1,82		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa thời kỳ 2016-2020
2	Trận địa 12,7 mm	0,65		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
3	Thao trường xã Pờ Tó	20,00		Xã Pờ Tó	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa năm 2020
4	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp tỉnh	
5	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
6	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
7	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp tỉnh	
8	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp tỉnh	
9	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp tỉnh	
10	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp tỉnh	
11	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp tỉnh	
12	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	0,25		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp tỉnh	
A.2	**Công trình, dự án mục đích an ninh**	**1,35**					
1	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp tỉnh	Công văn số 1066/BCA-H02 ngày 26/3/2020 của Bộ Công an
2	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
3	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
4	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp tỉnh	
5	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp tỉnh	
6	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp tỉnh	
7	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp tỉnh	
8	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp tỉnh	
9	Trụ sở làm việc Công an xã	0,10		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp tỉnh	
10	Khu cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cảnh sát cơ động	0,20		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa thời kỳ 2016-2020
11	Nâng cấp mở rộng nhà tạm giữ công an huyện	0,25		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
B	**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, SẢN XUẤT KINH DOANH; VẬT LIỆU XÂY DỰNG; KHOÁNG SẢN**						

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
B.1	**Công trình, dự án cụm công nghiệp**	**75,00**					
1	Cụm công nghiệp Ia Pa	75,00		Xã Kim Tân; xã Pờ Tó	2026-2030	Cấp tỉnh	Văn bản số 1087/UBND-TCKH ngày 28/06/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa; Quyết định 497/QĐ-UBND ngày 19/06/2017
B.2	**Công trình, dự án thương mại dịch vụ, sản xuất kinh doanh**	**72,71**					
1	Dự án xây dựng nhà hàng, khu vui chơi (Công ty TNHH Trang Vy)	1,50		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa năm 2020
2	Dự án Thương mại, dịch vụ trung tâm huyện	7,50		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa thời kỳ 2016-2020
3	Dự án Thương mại, dịch vụ (Tờ bản đồ số 06,15)	0,50		Xã Kim Tân	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa năm 2020
4	Dự án Thương mại, dịch vụ trung tâm huyện	0,70		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa thời kỳ 2016-2020
5	Siêu thị dụng cụ thể thao, nhà hàng, khu vui chơi, giải trí	0,50		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
6	Các dự án thương mại dịch vụ khác	18,11		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	Phân bổ theo định mức sử dụng đất
7	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông bọt	0,10		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định số 766/QĐ-UBND
8	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông bọt	0,10		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định số 766/QĐ-UBND
9	Khu giết mổ gia súc tập trung	0,50		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai; Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 20/20/2020 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2021
10	Khu giết mổ gia súc tập trung	0,50		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp tỉnh	
11	Công ty phân vi sinh	2,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp tỉnh	
12	Đất thực hiện dự án nhà máy phân bón hữu cơ Việt Đức (Công ty CP NN Hữu cơ Việt Đức)	5,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp tỉnh	
13	Cơ sở chế biến, bảo quản dược liệu	3,00		Xã Ia Tul		Cấp tỉnh	Quyết định 295/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
14	Cơ sở chế biến, bảo quản dược liệu	3,00		Xã Kim Tân		Cấp tỉnh	tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
5	Các dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp khác	29,70		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	Định mức sử dụng đất
B.3	**Dự án Khai thác khoáng sản; vật liệu xây dựng, gốm sứ**	**66,81**					
1	-	-		Xã Chư Mố	2021-2025	Cấp tỉnh	-
2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	11,31		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp tỉnh	
3	Khai thác cát xây dựng	3,00		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp tỉnh	
4	Bến bãi, sân phơi công nghiệp	2,00		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp tỉnh	
5	Mặt bằng sân công nghiệp Mỏ cát xây dựng xã Ia Trốk của công ty CP Nhi Hoàng Hưng	0,50		Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp tỉnh	Giấy phép 554/GP-UBND 28/9/2015; Chuyển nhượng: 283/GP-UBND ngày 29/5/2019
6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	5,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
7	Khai thác cát xây dựng	3,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
8	Bến bãi, sân phơi công nghiệp	1,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
9	Khai thác đất cấp phối	8,00	Thôn Mơ Nang 2 xã Kim Tân	Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Thôn Mơ Nang 2 xã Kim Tân
10	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	2,50		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp tỉnh	
11	Bến bãi, sân phơi công nghiệp	1,00		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp tỉnh	
12	Mặt bằng sân công nghiệp Mỏ cát xây	0,50		Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp tỉnh	Giấy phép 284/GP-UBND cấp ngày
13	Khai thác đất cấp phối	10,00		Xã Ia KDăm	2021-2025	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
14	Bến bãi, sân phơi công nghiệp	1,00		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp tỉnh	
15	Mặt bằng sân công nghiệp Mỏ cát xây dựng xã Chư Mố của công ty TNHH MTV Huệ Anh	5,00		Xã Ia KDăm	2021-2025	Cấp tỉnh	Giấy phép 154/GP-UBND cấp ngày 10/03/2016; Quyết đinh số 31/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Gia Lai Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để làm mặt bằng sân phơi công nghiệp.
16	Khai thác cát xây dựng	3,00		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp tỉnh	
17	Khai thác đất cấp phối và mặt bằng sân công nghiệp	10,00		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp tỉnh	
C	**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CẤP QUỐC GIA, CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**						
C.1	**Đất giao thông**	**358,1146**					
1	Đường liên huyện T10 (từ xã Ia Rsai, huyện Krông Pa đi thị xã An Khê)	42,00		Xã Ia Tul, Chư Mố, Ia KDăm	2026-2030	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Gia Lai

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
2	Đường huyện T14 (trung tâm huyện Ia Pa đi xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa)	75,00		Xã Ia KDăm; xã Chư Mố; Xã Ia Tul	2026-2030	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Gia Lai
3	-	0,00		Xã Kim Tân	2026-2030	Cấp tỉnh	
4	Đường huyện T4 (từ xã xã Ia Mrơn đi xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện)	4,00	Nhánh 1: Đoạn từ Quốc lộ Trường Sơn Đông (nhà ông Tuấn) đến đường BTXM đi xã Ia Yeng; nhánh 2: từ đường BTXM hiện trạng đến Quốc lộ Trường Sơn Đông	Xã Ia Mrơn	2021-2025	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Gia Lai
6	Đường liên xã Ia Trok đi Ia Mrơn	4,30	Đoạn chạy dọc theo tuyến kênh B22 từ cánh đồng thôn H'Lil 2 xã Ia Mrơn đến sân vận động xã Ia Trok	Xã Ia Trook; xã Ia Mrơn	2021	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
7	Chỉnh trang đô thị khu trung tâm huyện	4,29	Đường Lê Duẫn; đường Trần Phú; đường Lê Lai; đường Trần Cao Vân; đường Trần Quốc Toản; đường Võ Thị Sáu; đường Hùng Vương; Đường Phạm Hồng Thái; Đường Lê Hồng Phong; Đường Nguyễn Văn Linh; Đường Phan Đình Phùng; Đoạn từ đường Phạm Hồng Thái đến đường Cù Chính Lan; Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Nguyễn Văn Linh; Đường trần Hưng Đạo liên xã từ Ia Mrơn đi xã Kim Tân và các tuyến đường trung tâm huyện khác	Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định số 130/QĐ-SXD ngày 28/12/2017; Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
8	Dự án đầu tư xây dựng bến xe huyện Ia Pa	1,45	Trung tâm huyện	Xã Ia Mrơn	2021-2025	Cấp tỉnh	Văn bản số 1087/UBND-TCKH ngày
9	Đầu tư kết cấu hạ tầng	30,00		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định số 766/QĐ-UBND
10	Chỉnh trang đô thị khu trung tâm huyện	0,60	Đường Trần Quốc Toản	Xã Kim Tân	2021	Cấp tỉnh	Văn bản số 956/UBND-VP ngày 20/6/2019 của UBND huyện
11	Đường liên xã Kim Tân đi xã Yang Nam	36,00	Đường đi ra khu sản xuất thôn Mơ Năng	Xã Kim Tân, xã Chư Răng; xã Pờ Tó	2026-2030	Cấp tỉnh	0,00
12	Đường liên xã Kim Tân - Pờ Tó	15,00		Xã Pờ Tó	2026-2030	Cấp tỉnh	0,00

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
13	Đường tràn qua thao trường huấn luyện huyện và khu sản xuất	1,40	Dài 370m; Cống liên hợp đường tràn bê tông xi măng	Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
14	Đường liên xã phía Đông sông Ba	8,00	Từ xã Ia Broái đến xã Ia KDăm	Xã Ia Broai; xã Ia Tul; xã Chư Mố; xã Chư Kdam	2021-2025	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
15	Đường liên xã Ia Broăi đi Chư Mố	3,50	Đoạn ra khu sản xuất tập trung cánh đồng xã Ia Broăi-Ia Tul-Chư Mố	Xã Ia Broai; xã Ia Tul; xã Chư Mố; xã Chư Kdam	2021-2025	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
16	Đường thi công kết hợp quản lý (dự án thủy lợi Ia Thul)	22,82		Xã Ia Broai; xã Ia Tul	2021-2025	Cấp tỉnh	
17	Đường quản lý và thi công đường hầm (dự án thủy điện Ia Thul)	9,24		Xã Ia Broai; xã Ia Tul	2021-2025	Cấp tỉnh	
18	Nâng cấp các tuyến đường giao thông nội đồng	3,00	Đường ra khu sản xuất và dãn dân cư thôn Quý Tân; Đường giao thông ra khu sản xuất cánh đồng thôn Quý Đức, Bôn Trôk, Bôn Chơ Ma; Đường giao thông thôn Bôn Chơ Ma, từ nhà ông Ksor Ruat đến kênh mương B22-10; Đường giao thông thôn Bôn Tông Sê; các tuyến đường khác	Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
19	Đường nội đồng thôn Bôn Tul	0,30	Từ nhà Ksor Thi đi khu sản xuất	Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
20	Mở mới các tuyến đường nội đồng	1,30	Đường nội đồng Knia - nhánh 4; đường bôn Chơ Ma - nhánh 1 (Trường MG Tuổi thơ đến đường thôn Quý Đức)	Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp huyện	
21	Xây mới ngầm tràn Mđăk và ngầm tràn suối Ia Trôk	0,05		Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
22	Đường giao thông nông thôn Buôn Thăm	0,30	Dài 2,8km; nền đường và hệ thống thoát nước	Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
23	Đường giao thông nông thôn Bôn Chơ Ma	0,50	Dài 2,55 km, mặt đường và hệ thống thoát nước	Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
24	Đường giao thông nông thôn Quý Đức	0,40	Dài 2 km, mặt đường BTXM và hệ thống thoát nước	Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
25	Đường nội đồng Ploi Rngôl	0,40	Dài 2 km, đất cấp phối và hệ thống thoát nước	Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
26	Đường nội đồng Bôn Trok	0,88	Dài 4,4 km, đất cấp phối và hệ thống thoát nước	Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
27	Đường giao thông nội đồng	1,00	Đường nội đồng từ rẫy ông Rmah Ný đến Tơ tốt (khu vực cánh đồng H'De); Đường Võ Thị Sáu liên xã từ Ia Mrơn đi xã Kim Tân;...	Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
28	Mở mới 2 tuyến đường sản xuất (từ kênh chính Bắc đến khu vực Tơ Tốt)	1,50		Xã Ia Mrơn	2026-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
29	Mở mới đường từ cây me thôn Ma San đến bênh B20	1,50		Xã Ia Mrơn	2021-2025	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
30	Đường giao thông nông thôn	2,55	Thôn Đăk Chá từ nhà Dương Văn Sĩ đến thôn Kim Năng; thôn Ama H'lil 1 (đoạn từ TL 662 đến B24 đến nhà ông A Ma Thim); Ama Hlil 1 (đoạn 1 từ nhà Siu Khu đến nhà nguyện và đoạn 2 từ nhà R'ô Suin đến nhà Rmah But); thôn Đawk Chá từ nhà Nguyễn Văn Bình đến đất sản xuất ông Đinh Văn Miễn; Đường giao thông Từ TL 662 đến B22 đi theo kênh B24-3-6 đến suối Mơ Nang (liên thôn Ba Leng, Ma San) và các tuyến đường khác	Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
31	Đường nội đồng thôn H'lil 1	0,40	Dài 2km, đường cấp phối và hệ thống thoát nước	Xã Ia Mrơn	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
32	Đường giao thông nội đồng	2,30	(Đường giao thông ra khu sản xuất thôn 2 (Đầu tuyến là nhà ông Thất ở TL662 ra khu sản xuất); Đường cấp phối nội đồng thôn Plơi Toan; Đường giao thông nội đồng thôn 1 ra khu sản xuất; các tuyến đường khác	Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
33	Đường Giao thông nông thôn, đô thị	20,95	Đường trục xã phía Tây từ Thôn 1 đi Thôn 2; Mở rộng đường từ TL 662 đi thôn Mơ Năng 2; Mở rộng đường giao thông phía Đông Thôn 1; Đường trần Hưng Đạo liên xã từ Ia Mrơn đi xã Kim Tân ; Đường Lê Lợi; Đường Trường Chinh; Nâng cáp các tuyến đường Thôn 1, Thôn 2, Thôn Mơ Năng 2;...	Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	$ -
34	Đường giao thông nông thôn Đồng Sơn	0,13	Từ đường bê tông hiện trạng đi nghĩa trang	Xã Kim Tân	2021-2025		Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
35	Đường giao thông nội đồng thôn Đồng Sơn	1,30	Nhánh 1: từ đường BTXM nhà ông Đinh Văn Phú đi khu sản xuất; Nhánh 2: từ đường BTXM nhà ông Chiến đi khu sản xuất	Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
36	Đường giao thông nội đồng	2,50	Nâng cấp cấp phối 6,5m đường ra khu sản xuất thôn Bình Tây dài 2,2km - nhánh 1 (từ nghĩa trang xã ra khu sản xuất); nhánh 2: 2,7km (Từ chợ xã đến đường thôn Bình Hòa) ; Nâng cấp cấp phối 6,5m đường ra khu sản xuất thôn Plei Du (từ ngã ba đồi thông đến khu sản xuất thôn Bình Tây); Đường giao thông từ TT 662 ra khu sản xuất thôn Bình Hòa)	Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
37	Đường ra khu sản xuất thôn Bình Tây	1,10	Nhánh 1 từ giữa nghĩa địa cũ đến hết đất ông Vinh L=1.500m; đoạn 2 từ nhà ông Hải đến khu sản xuất L=300m; Nhánh 2: từ nhà ông Mông đến nhà ông Tính	Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
38	Đường giao thông thôn	2,37	Thôn Voòng Boong (đoạn từ đất nhà ông Sáu đến đất ông Thoa; đoạn từ đất nhà ông Thoa đến Khu sản xuất) và các thôn làng khác	Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
39	Đường ra khu sản xuất thôn Bình Hòa và thôn Plei Du	0,86	Từ nhà ông Tuân đến nhà ông Nam	Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
40	Đường giao thông nông thôn Plei Du	0,30	Dài 1 km, nền BTXM và hệ thống thoát nước	Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
41	Đường nội đồng đi khu sản xuất thôn Voong Boong	1,10	Nâng cấp cấp phối 6,5m gồm nhánh 1 dài 2,2km và nhánh 2 dài 2,7 km (cuối khu dân cư thôn Voong Boong 2 ra khu sản xuất); nhánh 3: 0,7 km (Từ nghĩa địa Voong Boong 1 đến suối Chà Ràng);	Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
42	Đường giao thông nội đồng thôn 2	0,80	Từ nghĩa địa đi khu sản xuất	Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
43	Đường giao thông nội đồng	6,80	Đường từ Thôn 5 đi khu sản xuất thôn Bi Gia (đoạn từ TL662 đến thôn Bi Gia); Đường ra khu sản xuất Thôn 5; Đường giao thông thôn 3 (Đoạn từ nhà ông Tại đến nhà ông Chuyên); Đường giao thông từ làng Bi Gia ra khu sản xuất; Đường giao thông từ làng Bi Dông ra khu sản xuất (tiếp nối đoạn từ nguồn vốn TPCP năm 2020); Đường giao thông từ TL 666 đi khu sản xuất Ya Ly (đoạn từ đất ông Thường đến đất ông Phúc); và các công trình khác	Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
44	Đập tràn liên hợp thôn Klá, Đkun đi thôn Chư Gu	0,32	Dài 1,65km, mặt đường BTXM	Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
45	Đập tràn liên hợp thôn 3 đi thôn 5	0,30	Dài 1,5 km, mặt đường BTXM	Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
46	Đường tràn qua thao trường huấn luyện huyện và khu sản xuất	1,40	Dài 1,4km; cầu bản BTCT liên hợp; mặt đường BTXM	Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp huyện	Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
47	Đường giao thông liên thôn 4 đi Bi Dông, xã Pờ Tó	10,80		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
48	Bến xe xã Pờ Tó	1,00		Xã Pờ Tó	2026-2030	Cấp huyện	

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
49	Đường giao thông nội đồng	3,50	(Bôn Tul; Bôn Jứ ra khu sản xuất xã Ia Broắi ; Bôn Tul (Đoạn từ nhà Nay Nhoai đi khu sản xuất); Bôn Jứ đi khu sản xuất xã Ia Broắi ; Bôn Broăi (Đoạn nối khu dân cư ra khu sản xuất); các dự án khác	Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
50	Đường giao thông thôn Bôn Biah A; Bôn Biah B	0,30	Đoạn từ nhà Ksor Tuýt đến nhà Rơ Ô Pher nối dài đến đến kênh chính TBĐ số 1	Xã Ia Tul	2021-2025		Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
51	Đường giao thông nội đồng	5,80	(Nối dài tuyến đường từ nhà Rơ Ô Pher đến kênh chính trạm bơm 1; Đường nội đồng trạm bơm điện số 02 Ia Tul ; Đường giao thông nội đồng trạm bơm số 03 ; Đường giao thông ra khu sản xuất cánh đồng Tông Rơ Siu (thôn Bôn Tơ Khế) ; Đường giao thông ra khu sản xuất cánh đồng TBĐ số 2 ; Đường giao thông ra khu sản xuất tập trung Ia Chă (thôn Bôn Tơ Khế) ;	Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh; Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
52	Bến xe xã Ia Tul	1,00		Xã Ia Tul	2026-2030	Cấp huyện	
53	Giao thông nội đồng	11,00	Mở rộng đường giao thông từ nghĩa địa thôn Plei Toan lên núi; Mở rộng đường giao thông từ làng H'Bel lên núi; Mở rộng đường giao thông từ làng K đăm lên núi; Mở rộng đường giao thông từ nhà ông Noel lên núi; Mở rộng đường giao thông nội làng H'Bel; Đường giao thông ra khu sản xuất thôn Plei Toan; Đường ra khu sản xuất Bôn Dlai Bầu; BTXM tuyến đường sản xuất từ Ia Tul đi Ia Kdam)	Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
54	Mở mới tuyến đường số 5	1,50		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
55	Mở rộng đường giao thông từ phía Đông đường liên xã đến làng H'Bel	1,50	-	Xã Ia KDăm	2021-2025	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
56	Đường giao thông ra khu sản xuất Trạm bơm điện số 2, xã Chư Mố	0,80	-	Xã Ia KDăm	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
57	Đường giao thông nông thôn	1,59	Thôn Plơi Apa Ama H'Lăk (đoạn từ nhà Rah Lan Lít đến ranh giới Ma Lim 2 L= 110m; đoạn từ nhà Ksor Per đến ranh giới Ma Lim 2 L= 110m) và các thôn làng khác	Xã Ia KDăm	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
58	Mở rộng đường giao thông từ Plei Toan lên núi	0,80		Xã Chư Mố	2021-2025	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
59	Đường giao thông nông thôn Plơi Kdăm	0,16	Dài 0,8 km, mặt đường BTXM, mương thoát nước	Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
60	Xây dựng đường giao thông vận chuyển hàng nông sản liên xã (từ xã Ia Kdăm đi xã Chư Mố)	3,50		Xã Chư Mố	2021-2025	Cấp huyện	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
61	Đường giao thông nội đồng	0,65		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
62	Đường giao thông nội đồng	1,01	từ khu sản xuất cánh đồng mẫu lớn đến đường liên xã phía Đông sông Ba	Xã Ia KDăm	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
63	Đường giao thông nông thôn A Ma Lim	0,54	Từ nhà Rcom H Luet đến rẫy ông Rmah Tú; từ trường MG Vành Khuyên đến thôn Ơi H Trong	Xã Chư Mố	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
64	Đường giao thông nông thôn Ơi Brui	0,45	Từ nhà Rmah Pho đến đường chính Tong Prong	Xã Chư Mố	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
65	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Ơi Briu; Ơi H Trong	0,18	Dài 1,8 km, mương thoát nước, ống cống thoát nước	Xã Chư Mố	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
C.2	**Đất thủy lợi**	**1.272,38**					
1	Hồ thủy lợi Ia Thul	622,76		Xã Ia Tul; xã Chư Mố	2021-2025	Trung ương	Công văn số 450/BQL-KHTĐ ngày 23/10/2020; Công văn số 144/BQL-KHTĐ ngày 12/04/2021 của của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8
2	Kênh chính Nam (thủy lợi Ia Thul)	10,01		Xã Ia Broai; xã	2021-2025	Trung ương	
3	Kênh chính Bắc (thủy lợi Ia Thul)	18,26		Xã Chư Mố; xã	2021-2025	Trung ương	
4	Kênh cấp 1, 2, 3 trên kênh chính (thủy lợi Ia Thul)	124,13		Xã Ia Broai; xã Ia Tul; xã Chư Mố; xã Chư Kdam	2021-2025	Trung ương	
5	Công trình đầu mối thủy lợi Ia Tul	39,39		Xã Ia Tul	2021-2025	Trung ương	
6	Tuyến kè dọc sông Ba	18,00		Các xã	2021-2025	Cấp tỉnh	
7	Hồ Đăk Pơ Tó 2	64,00	Tưới 800 ha	Xã Pờ Tó	2026-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 4325/QĐ-BNN-TCTL ngày
8	Hồ Đăk PTó 1	208,00	Tưới 2600 ha	Xã Pờ Tó	2026-2030	Cấp tỉnh	
9	Hồ thủy lợi Ia Toan	18,40	Tưới 250 ha	Xã Ia KDăm	2026-2030	Cấp tỉnh	

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
10	Trạm cấp nước tập trung	0,10	0,00	Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp tỉnh	02/11/2018; Quyết định số 5205/QĐ-BNN-TCTL ngày 27/12/2018 của Bộ NNPTNT
11	Hồ Đăk Pi Hao 3	96,00	Tưới 1.200 ha	Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp tỉnh	
12	Hồ Ia Kta	25,60	Tưới 320 ha	Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp tỉnh	
13	Trạm bơm Chư Mố 4	1,00		Xã Ia KDăm	2026-2031	Cấp tỉnh	
14	Mở mới kênh tưới tiêu bê tông 50-70 cm (Từ kênh chính bắc tới đường đi xã Ia Yeng)	1,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp huyện	
15	Mở mới kênh tiêu dọc kênh B20 (từ kênh B20-6 tới bờ sông Yun)	1,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp huyện	
16	Mở mới kênh tưới tiêu tại xứ đồng Hlil 2 (từ nhà Đỗ Mạnh Quyền tới giáp kênh B22)	1,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp huyện	
17	Nâng cấp bê tông kênh B24-4 (đoạn cuối); Nâng cấp bê tông kênh B24-5-4 (xứ đồng Hlil 2+1); Nâng cấp bê tông kênh B24-6 (đoạn giữa – 200m)	1,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp huyện	
18	Mương tiêu nội đồng thôn Plơi Toan đoạn từ đất bà R'Ô Đơl đến đất Mí Tho (R'mah H'Buat)	0,40		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp huyện	Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 2021-2026
19	Hệ thống mương thoát nước Bôn Jứ	0,50		Xã Ia Broăi	2021-2025	Cấp huyện	Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
20	Hệ thống mương thoát nước Bôn Broai	0,20		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
21	Trạm bơm điện Bôn Tul	0,50		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
22	Nâng cấp tuyến kênh hộp N5	0,20		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
23	Trạm cấp nước tập trung thôn Plơi H'Bel	0,07		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
24	Trạm cấp nước tập trung	0,10		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
25	Hệ thống kênh nội đồng dẫn tưới	20,76		Các xã			
C.3	**Đất xây dựng cơ sở văn hóa**						
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	7,48		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
C.4	**Đất xây dựng cơ sở y tế**	**1,82**					
1	Mở rộng trạm y tế xã	0,15		Xã Ia Trok	2026-2030	Cấp huyện	Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Mở rộng trạm y tế xã	0,20		Xã Ia Mrơn	2026-2030	Cấp huyện	
3	Mở rộng trạm y tế xã	0,14		Xã Ia Broăi	2026-2030	Cấp huyện	
4	Trạm y tế xã Chư Mố	0,73		Xã Ia KDăm	2026-2030	Cấp huyện	
5	Quỹ đất xã hội hóa trong lĩnh vực y tế	0,60				Cấp huyện	
C.5	**Đất xây dựng cơ sở giáo dục và**	**15,47**					

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
1	Mở rộng trường TH Lê Hồng Phong	0,14		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp huyện	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa
2	Trường Mẫu giáo trung tâm huyện	1,81		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 103/2005/QĐ-UBND ngày 15/08/2005; Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
3	Trường THCS trung tâm huyện	3,95		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
4	Trường Tiểu học trung tâm huyện	3,93		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
5	Trường THCS Đinh Núp	1,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa
6	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1,50		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
7	Mở rộng trường mẫu giáo Măng Non	0,04		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
8	Mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học	0,20		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	
9	Mở rộng trường mẫu giáo Vành Khuyên	0,20		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	
10	Xây mới trường tiểu học Nguyễn Trãi	1,00		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	
11	Trường THCS Nay Der	1,50		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	
12	Mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học	0,20		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
13	Đất dành cho xã hội hóa giáo dục	1,59		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2030 của UBND tỉnh Gia Lai về Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đạo tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020-2025
C.6	**Đất xây dựng cơ sở thể thể dục**	**19,98**					
1	Sân thể thao xã Ia Mrơn	1,80		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
2	Sân thể thao các khu dân cư thôn Blôm	3,00		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp huyện	
3	Sân thể thao trung tâm huyện	4,53	Trung tâm huyện	Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh Gia Lai; Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện Ia Pa
4	Sân thể thao xã Chư Răng	0,05		Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	
5	Sân thể thao xã Pờ Tó	0,70		Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp huyện	
6	Sân thể thao các thôn làng xã Pờ Tó	1,20		Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp huyện	
7	Sân thể thao xã Ia Broai	1,00		Xã Ia Broăi	2021-2025	Cấp huyện	
8	Sân bóng xã Ia Tul	0,50		Xã Ia Tul	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
9	Sân thể thao trung tâm cụm xã	1,20		Xã Ia Tul	2026-2030	Cấp huyện	
10	Mở rộng sân bóng đá xã Chư Mố	0,40		Xã Ia KDăm	2026-2030	Cấp huyện	
11	Sân thể thao xã Ia Kdăm	2,00		Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp huyện	
12	Sân bóng làng H'Bel	1,60		Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp huyện	

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
13	Sân thể thao các thôn làng khác	1,00		Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp huyện	
14	Mở rộng sân bóng Plei Toan	1,00		Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp huyện	
C.7	**Đất công trình năng lượng**	**581,66**					
2	Dự án đường dây 500kV Tuabine khí miền Trung - Krông Buk (dài 96,6km)	63,58		Các xã	2021-2025	Trung ương	Văn bản 1582/STC-KHTCTH ngày 14/10/2020 của Sở Công thương
3	Trạm biến áp 110kV Ia Pa và nhánh rẽ	1,07		Các xã	2021-2025	Cấp tỉnh	Quyết định 1275/QĐ-BCT ngày 17/04/2018 của Bộ Công Thương
4	Đường dây 110kV Phú Thiện - Ia Pa	1,07		Các xã	2021-2025	Cấp tỉnh	Quyết định 1275/QĐ-BCT ngày 17/04/2018 của Bộ Công Thương
5	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2030	0,09		Các xã	2021-2030	Trung ương	
6	Dự án Cụm Nhà máy điện gió số 1 huyện Ia Pa	175,00		Xã Kim Tân; xã Chư Răng; Pờ Tó	2021-2030	Cấp tỉnh	Văn bản số 966/UBND-CNXD ngày 08/5/2019 và 1639/UBND-CNXD ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh; Tờ trình số 1996/TTr-UBND ngày 12/9/2029 của UBND tỉnh
7	Dự án Cụm Nhà máy điện gió số 2 huyện Ia Pa	175,00			2021-2030	Cấp tỉnh	
8	Thủy điện Ia Pa công ty Hưng Long	120,00		Xã Kim Tân;	2021-2030	Cấp tỉnh	
9	Đất dự phòng để xây móng trụ đường dây điện	2,20		Xã Kim Tân; xã Chư Răng; Pờ Tó	2021-2030	Cấp tỉnh	
10	Trạm biến áp 110kV Ia Pa (40 MVA)	0,80	Máy T1, công suất 40 MVA, điện áp 110/22	Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp tỉnh	Quyết định 1275/QĐ-BCT ngày 17/04/2018 của Bộ Công Thương
11	Đường dây 22 KV (dự án thủy lợi Ia Thul)	2,00		Xã Ia Broai; xã Ia Tul	2021-2025	Trung ương	Công văn số 144/BQL-KHTĐ ngày 12/04/2021 của của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8
12	Trạm biến áp (dự án thủy lợi Ia Thul)	0,05		Xã Ia Tul		Trung ương	Công văn số 144/BQL-KHTĐ ngày 12/04/2021 của của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8
13	Thủy điện Ia Thul	40,00	Thủy điện kết hợp trong Dự án Hồ chứa nước Ia Thul	Xã Ia Tul	2021-2030	Trung ương	Đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng ý chủ trương nghiên cứu, lập đề xuất đầu tư tại Văn bản số 5755/BNN-XD ngày 24/8/2020
14	Nhánh rẻ 100 kV Ia Pa	0,50	Dài 16 km, chuyển tiếp trên ĐZ 110 TĐ Đăk Srông 2-Thủy điện Đăk Srông 2A	Các xã	2021-2025	Trung ương	Quyết định 1275/QĐ-BCT ngày 17/04/2018 của Bộ Công Thương
15	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây Phú Thiện - Ia Pa	0,20	Tiết diện AC240, số mạch 2, chiều dài 16km, treo dây mạch 2	Các xã	2026-2030	Trung ương	Quyết định 1275/QĐ-BCT ngày 17/04/2018 của Bộ Công Thương
16	Trạm biến áp và đường dây hạ thế (xứ đồng Quý Tân-Quý Đức); đường dây sản xuất từ khu dân cư Knia đến Plơi Rngol	0,10		Xã Ia Trok	2026-2030	Cấp huyện	
C.8	**Đất công trình bưu chính, viễn**						

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
1	Trạm viễn thông BTS	0,09		Các xã			Công văn 1366/STTTT-BCVT ngày 09/10/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông Gia Lai
2	Cột ăng ten thu phát sóng mạng thông tin di động	0,45		Các xã			Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai
3	Cột ăng ten không cồng kềnh (cột ăng ten loại A1)	0,15		Các xã			
C.9	**Đất có di tích lịch sử - văn hóa**						
C.10	**Đất bãi thải, xử lý chất thải**	**15,9**					
1	Điểm tập kết rác thải sinh hoạt	0,90		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
2	Bãi rác xã Pờ Tó	5,00	Sau nhà máy mì, giáp Kong	Xã Pờ Tó	2026-2030	Cấp huyện	
3	Bãi rác xã Chư Mố	5,00		Xã Ia KDăm	2026-2030	Cấp huyện	
4	Mở rộng bãi rác Ia K ăm	5,00		Xã Chư Mố	2026-2030	Cấp huyện	
C.11	**Đất cơ sở tôn giáo**	**2,66**					
1	Xây dựng Chùa Minh Trí	1,10		Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp tỉnh	
2	Giáo xứ Phú Tâm	1,06		Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp tỉnh	
3	Đất tôn giáo (cho chi hội Tin lành Bôn Biah A xã Ia Tul (đất thuộc Buôn Tul xã Ia Broăi)	0,50		Xã Ia Broăi	2021-2025	Cấp tỉnh	
4	Giáo xứ Plơi R'Ngol Ama Drung	1,29	Plơi R'ngol	Xã Ia Trok	2021-2025	Cấp tỉnh	Công văn 214/UBND-NC ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai
C.12	**Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa**	**22,9**					
1	Nghĩa địa xã Ia Trốk	0,50		Xã Ia Trok	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
2	Mở rộng nghĩa địa xã Ia Mrơn (đồi Rơ Ga)	5,00		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
3	Nghĩa trang thôn Blôm	1,00		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	
4	Nghĩa trang thôn Mơ Năng 2	0,50		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	
5	Mở rộng nghĩa địa tại thôn Voòng Bong	0,50		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	
6	Mở rộng nghĩa địa Plei Du	0,50		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	
7	Nghĩa trang nhân dân 7 thôn	6,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
8	Mở rộng nghĩa địa thôn Bôn Jứ (Bôn Jứ	0,40		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
9	Mở rộng nghĩa địa Bôn Broăi, Bôn IaRniu	0,50		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
10	Nghĩa địa Bôn Jứ (Bôn Jứ Ama Hoét chưa	0,20		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
11	Đất xây dựng nghĩa địa tại xã Ia Tul	3,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	
12	Đất xây dựng nghĩa địa tại xã Chư Mố	3,00		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	
13	Mở rộng nghĩa trang nhân dân 5 thôn	1,80		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
C.13	**Đất chợ**	**7,76**					

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
1	Xây dựng chợ xã, huyện (khu trung tâm thương mại huyện Ia Pa)	2,96		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
2	Mở rộng và nâng cấp chợ Chư Răng	0,30		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	
3	Chợ xã Ia Tul	1,50		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	CV528/SCT-KHTCTH ngày 13/4/2021 của Sở Công thương
4	Chợ xã Chư Mố	1,50		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	CV528/SCT-KHTCTH ngày 13/4/2021 của Sở Công thương
5	Chợ xã Ia KDăm	1,50		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	CV528/SCT-KHTCTH ngày 13/4/2021 của Sở Công thương
D	**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DANH LAM THẮNG CẢNH; VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CÔNG CỘNG**						
D.1	**Danh lam thắng cảnh**	**73,86**					
1	Điểm du lịch sinh thái Hồ Sen	3,68		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
2	Khu du lich làng BLôm	8,18		Xã Kim Tân	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
3	Khu du lịch thác Voi	7,00		Xã Kim Tân	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
4	Đất du lịch khu vực suối Tul	7,00		Xã Ia Tul	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
5	Quy hoạch đất du lịch núi Chư Mố	48,00	Chư Mố (48 ha)	Xã Chư Mố	2021	Cấp tỉnh	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020;
D.2	**Vui chơi, giải trí công cộng**	**33,29**					
1	Đất công viên, cây xanh xã Ia Trôk	2,58		Xã Ia Trok	2021-2030	Cấp huyện	
2	Đất công viên cây xanh trung tâm huyện	10,11		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
3	Đất công viên cây xanh (Giáp sông)	12,04		Xã Ia Mrơn; Xã	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
4	Đất công viên cây xanh trung tâm huyện	0,38		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
5	Đất quảng trường	0,73		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
6	Đất công viên, cây xanh xã Chư Răng	1,22		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	
7	Đất công viên, cây xanh xã Pờ Tó	1,65		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
8	Đất công viên, cây xanh xã Ia Broăi	1,07		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
9	Đất công viên, cây xanh xã Ia Tul	0,86		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	
10	Đất công viên, cây xanh xã Chư Mố	0,89		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	
11	Đất công viên, cây xanh xã Ia Kdăm	1,75		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
E	**ĐẤT XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN; TRỤ SỞ TỔ CHỨC SỰ NGHIỆP; ĐẤT SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG**						
E.1	**Đất xây dựng trụ sở cơ quan**	**0,93**					
1	Liên đoàn lao động huyện	0,44		Xã Ia Mrơn	2026-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
2	Trụ sở UBND thị trấn	0,44		Xã Kim Tân	2026-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
3	Trạm truyền thanh xã	0,05		Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	
E.2	**Đất xây dựng trụ sở công trình sự**	**0,87**					
1	Trạm kiểm lâm địa bàn xã Ia Tul	0,02		Xã Ia Tul	2021-2025	Cấp huyện	
2	Trụ sở Hợp tác xã nông nghiệp xã Kim Tân	0,05		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp huyện	
3	Quy hoạch hợp tác xã (cạnh bưu điện)	0,50		Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	
4	Khu quản lý đầu mối (dự án thủy lợi Ia Thul)	0,20		Xã Ia Tul	2021-2025	Trung ương	Công văn số 450/BQL-KHTĐ ngày 23/10/2020; Công văn số 146/BQL-KHTĐ ngày 12/04/2021 của của Ban quản lý đầu tư và xây

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
5	Khu quản lý kênh (dự án thủy lợi Ia Thul)	0,10		Xã Ia Tul	2021-2025	Trung ương	dựng thủy lợi 8
E.3	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**6,14**					
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn làng	0,30		Xã Ia Trok	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
2	Nhà văn hóa xã Ia Trok	0,38		Xã Ia Trok	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng ở các thôn Ama	0,86		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Mơ Năng 2	0,45		Xã Kim Tân	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1, 2 và	0,15		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp huyện	
6	Nhà văn hóa xã	0,05		Xã Chư Răng	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
7	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn	0,10		Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1, thôn 2,	0,65		Xã Pờ Tó	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
9	Nhà văn hóa xã	0,80		Xã Pờ Tó	2021-2025	Cấp huyện	
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn Bôn	0,70		Xã Ia Broăi	2021-2025	Cấp huyện	
11	Trung tâm VH-TT xã đạt chuẩn	0,50		Xã Ia Broăi	2021-2025	Cấp huyện	
12	Nhà sinh hoạt cộng đồng Bôn Biah B	0,40		Xã Ia Tul	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
13	Nhà sinh hoạt cộng đồng Bôn Biah A	0,15		Xã Ia Tul	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn làng	0,30		Xã Ia KDăm	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
15	Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn Apa	0,35		Xã Chư Mố	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
F	**DỰ ÁN ĐẤT Ở ĐÔ THỊ; ĐẤT Ở NÔNG THÔN**						
F.1	**Đất ở đô thị**	**182,87**					
1	Đất ở đô thị (định hướng phát triển)	40,10		Xã Kim Tân; xã Ia Mrơn	2025-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
2	Đất ở đô thị (chuyển đổi từ đất ở nông thôn)	132,87		Xã Kim Tân; xã Ia Mrơn	2025-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009
3	Dự án thu hút phát triển dân cư khu trung tâm huyện Ia Pa	9,90		Xã Kim Tân; xã Ia Mrơn	2025-2030	Cấp tỉnh	Văn bản số 1087/UBND-TCKH ngày 28/06/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa; Phù hợp quy hoạch của huyện 2021-2025 (tại Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 và Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 04/03/2019 của UBND tỉnh Gia Lai)
F.2	**Đất ở nông thôn**	**154,34**					
4	Mở rộng các Khu dân cư, khu vực đối diện hạt chín thuộc tờ bản đồ số 24	1,62		Xã Ia Trok	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
5	Dự án giãn dân thôn Plei Rơngol	0,35		Xã Ia Trok	2021	Cấp huyện	
6	Đấu giá đất ở tại xã Kim Tân và Ia Mrơn	5,00		Xã Kim Tân; xã Ia Mrơn	2021	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
7	Khu dân cư đồi Rơ Ga	0,75		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp huyện	Quyết định 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa thời kỳ 2016-2020
8	Quy hoạch khu dân cư thôn Đăk Chá, khu	0,55		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp huyện	
9	Quy hoạch đất ở từ ngã ba Kim Năng đi	5,00		Xã Ia Mrơn	2021	Cấp huyện	
10	Quy hoạch đất ở	2,86		Xã Kim Tân	2021	Cấp huyện	
11	Khu dân cư giáp Ia Mrơn (Tân Phong)	10,00		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
12	Giãn dân định canh, định cư tập trung 2 thôn dân tộc (Blôm, Mơ Nang 2) tại vị trí tiếp giáp thôn Mơ Nang 1 chưa sáp nhập	5,00		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	
13	Khu dân cư từ cây xăng ông Nghiêm đến đường Trần Cao Vân	5,00		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	
14	Dự án sắp xếp khu dân cư, xây dựng thôn, làng kiểu mẫu NTM	5,00		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 17/02/2020
15	Khai thác đất ở tại thôn Plei Du, Voòng Bong, Bình Trung	5,00		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	
16	Thu hồi đất của BQL RPH Ayun Pa giao cho xã Chư Răng (cấp giấy cho khu dân cư)	9,00		Xã Chư Răng	2021-2030	Cấp huyện	
17	Thu hồi đất hợp tác xã giao cho UBND xã khai thác đất ở	0,04		Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp huyện	
18	Khu giãn dân thôn 1	5,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
19	Khu dân cư các thôn làng: cầu Kliếc A vào làng Chư Gu	7,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
20	Quy hoạch đất ở thôn 4	2,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
21	Mở rộng khu dân cư Bi Dong, Bi Da đến suối Pa Rá	10,00		Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
22	Mở rộng khu dân cư Bôn Jứ (Bôn Tong Ố chưa sáp nhập)	3,50		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
23	Quy hoạch đất ở buôn Tul	0,30		Xã Ia Broăi	2021-2025	Cấp huyện	
24	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broăi	5,00		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
25	Khu dân cư từ cầu Bến Mộng đến Bôn Ia Rnui	5,00		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
26	Mở rộng KDC từ Bôn Roai đến Bôn Tăng Ố	3,00		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
27	Mở rộng KDC từ Bôn Ia Rnui đến Bôn Bia	3,00		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
28	Mở rộng KDC từ UBND xã đến Bô Tăng Ố	5,00		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
29	Khu dân cư phía Đông Bôn Biah B	4,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	
30	Mở rộng khu dân cư Bôn Jứ (Bôn Tong Ố chưa sáp nhập)	3,00		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp huyện	
27	Mở rộng khu dân cư vườn điều giáp xã Ia Tul	4,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	
28	Khu dân cư phía Bắc Bôn Tơ Khế	7,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	
29	Dự án sắp xếp khu dân cư, xây dựng thôn, làng kiểu mẫu NTM	5,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Cấp huyện	
30	Khu dân cư phía Đông núi Chư Mố	9,00		Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp huyện	
31	Mở rông Khu dan cư H'Bel	5,00		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
32	Quy hoạch đất ở từ đầu làng Plei Toan đến làng H'Bel	2,50		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
33	Điểm dân cư từ ChKo đi Bôn Dlai Bầu	2,57		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
34	Quy hoạch đất ở từ làng H'Bel tới cầu	1,20		Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp huyện	
35	Chuyển mục đích sử dụng đất trong các khu dân cư	7,10	Cây hàng năm khác; Cây lâu năm	Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
G	**DỰ ÁN ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC**						
1	Xã Ia Trok	20,00		Các xã	2021-2030	Cấp tỉnh	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021
2	Xã Ia Mrơn	20,00	-		2021-2025	Cấp tỉnh	
3	Xã Kim Tân	190,69		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp tỉnh	Điều chỉnh quy hoạch 2020
4	Xã Chư Răng	225,00		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp tỉnh	
5	Xã Pờ Tó	394,78		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp tỉnh	
6	Xã Ia Broăi	40,00		Xã Kim Tân	2021-2025	Cấp tỉnh	
7	Xã Ia Tul	50,00	Thôn Mơ Nang 02			Cấp tỉnh	
8	Xã Ia KDăm	80,00	Thôn Bình Hòa	Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp tỉnh	Văn bản số 2049/UBND-KTTH ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
9	Xã Chư Mố	105,00		Xã Chư Răng	2021-2025	Cấp tỉnh	Điều chỉnh quy hoạch 2022
H	**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHI NÔNG NGHIỆP KHÁC**						
1	Trạm xử lý nước	9,42		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
2	Đất công trình công cộng dự kiến	6,00		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
3	Đất dự phòng phát triển	38,33		Xã Ia Mrơn	2021-2030	Cấp tỉnh	
4	Đất công trình công cộng dự kiến	6,00		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
5	Đất dự phòng phát triển	38,33		Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp tỉnh	
6	Bãi chứa vật liệu và mặt bằng công trình khu tưới huyện Ia Pa	5,00		Xã Ia Broăi	2021-2030	Cấp tỉnh	
7	Bãi vật liệu A (thủy lợi Ia Thul)	5,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Trung ương	Công văn số 450/BQL-KHTĐ ngày 23/10/2020; Công văn số 146/BQL-KHTĐ ngày 12/04/2021 của của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8
8	Bãi vật liệu B (thủy lợi Ia Thul)	5,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Trung ương	
9	Bãi chứa vật liệu và mặt bằng công trình khu tưới huyện Ia Pa	10,00		Xã Ia Tul	2021-2030	Trung ương	
10	Bãi chứa vật liệu và mặt bằng công trình khu tưới huyện Ia Pa	10,00		Xã Ia KDăm	2021-2030	Trung ương	
I	**CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP**						
1	Dự án trồng rừng Thuận Thiên Phúc	247,01		Xã Ia Tul	2021-2025	Cấp tỉnh	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 28/8/2020
2	Dự án trồng rừng, công ty TNHH MTV Việt Stone	563,20		Xã Ia Tul	2021-2025	Cấp tỉnh	QĐs ố 691 ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
3	Dự án trồng rừng, công ty TNDV Nông nghiệp Chư Krey	639,00	Tiểu khu 1224, 1225, 1226, 1229, 1230, xã Ia Tul	Xã Ia Tul	2021-2025	Cấp tỉnh	Văn bản số 1850/UBND-KTTH ngày 8/9/2020
4	Dự án trồng rừng kết hợp chăn nuôi dưới tán rừng	150,00	Chư Mố, Ia Tul, Ia Kdam	Chư Mố, Ia Tul, Ia Kdam	2021-2025	Cấp tỉnh	UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương

STT	Hạng mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm		Năm thực hiện	Cấp phân bổ, xác định	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án
5	Dự án trồng rừng Công ty TNHH MTV Lâm Anh Gia Lai	643,00	TK 807a, 1224, 1225, 1226, 1229, 1230 xã Ia Tul	Xã Ia Tul	2021-2025	Cấp tỉnh	UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương
6	Dự án đầu tư trồng rừng nguyên liệu	650,00		Xã Ia Tul	2021-2025	Cấp tỉnh	UBND tỉnh chưa đồng ý chủ trương
7	Dự án trồng rừng kết hợp chăn nuôi dưới tán rừng	-	Chư Mố, Ia Tul, Ia Kdam	Xã Chư Mố	2021-2030	Cấp tỉnh	UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương
8	Dự án trồng rừng kết hợp chăn nuôi dưới tán rừng	-	Chư Mố, Ia Tul, Ia Kdam	Xã Ia KDăm	2021-2030	Cấp tỉnh	UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương
9	Dự án trồng cây lâu năm (cây ăn quả)	115,00	Thôn 1; Thôn 2; Thôn Mơ Năng 2; Thôn Đồng Sơn	Xã Kim Tân	2021-2030	Cấp huyện	
10	Dự án trồng cây lâu năm (cây ăn quả)	100,00	Thôn Bi Giông; Thôn 3; Thôn 5; Thôn Pi Gia	Xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp huyện	
11	Chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất trồng cây hàng năm	349,23		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
12	Chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất trồng cây hàng năm	6,60		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
13	Chuyển đất lâm nghiệp sang trồng cây hàng năm	1.119,84		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
14	Chuyển đất chưa sử dụng sang đất trồng cây hàng năm	27,50		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
15	Chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất trồng cây lâu năm	7,23		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
16	Chuyển đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm	2.471,12		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
17	Chuyển đất chưa sử dụng sang đất trồng cây lâu năm	255,72		Các xã	2021-2030	Cấp huyện	
18	Thu hồi đất theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai	6.000,00		Xã Kim Tân, xã Chư Răng, xã Pờ Tó	2021-2030	Cấp tỉnh	Nghị quyết 100/NQ-HĐND 2017 ngày 07/12/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 4617/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai và Công văn số 446/STNMT-QHĐĐ ngày 20/2/2019